

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 439/2018/QĐDS-ST

Ngày: 16-4-2018

V/v: Tuyên bố một người mất năng lực
hành vi dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Kim Anh - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 80/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số 1499/2018/QĐPH-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Minh A, sinh năm 1947.
Địa chỉ: đường B, Khu phố C, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông Bùi Văn F, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường P, Thành phố Q, tỉnh R, Canada.

2.2 Ông Bùi Đức G, sinh năm 1976.

Địa chỉ: đường H, Phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Bà Bùi Thị Hương L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường B, Khu phố C, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4 Ông Bùi Đức M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường B, Khu phố C, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối anh Bùi Đức O.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1/ Về tố tụng:

Do có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông F đang cư trú ở nước ngoài nên việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Ngày 04/4/2018, các đương sự trong vụ án gồm ông A, anh F, anh G, chị L, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ gồm Đơn yêu cầu về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông A; Bản tự khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm anh F; anh G; chị L; anh M; Đơn yêu cầu trưng cầu giám định; Quyết định trưng cầu giám định và Biên bản giám định pháp y tâm thần. Xét thấy:

Ông A (1947) và bà N (1952-2017) trong quá trình chung sống có 05 người con chung gồm: anh F, sinh năm 1972; anh G, sinh năm 1976; chị L, sinh năm 1980; anh M, sinh năm 1981 và anh O, sinh năm 1984. Trong đó có một người con là anh O bị nhiễm chất độc hoá học nặng, trí tuệ không phát triển, bản thân không tự phục vụ được và luôn phải có người chăm sóc riêng.

Ngày 13/6/2017, bà N chết (theo Trích lục khai tử số 40/TLKT ngày 14/6/2017 của Ủy ban nhân dân Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Bản kết luận giám định sức khoẻ tâm thần số 3107/2017/DV/TTPYTTKV ngày 15/8/2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh O, đã kết luận: Chậm phát triển tâm thần nặng/ Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10).

Do đó việc ông A là cha ruột của anh O yêu cầu Tòa án tuyên bố anh O mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông A về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh O mất năng lực hành vi dân sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 và Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông A. Tuyên bố anh O, sinh năm 1984 mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông A phải nộp lệ phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số 0048676 ngày 18/01/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Châu Kim Anh